|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH UỶ QUẢNG BÌNH**\*Số - BC/TU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Quảng Bình, ngày tháng 9 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ 50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC**

**CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**(1969 - 2019)**

 Quảng Bình - vùng đất giàu truyền thống cách mạng, nơi hội tụ và kết tinh nhiều giá trị văn hoá lịch sử của dân tộc. Trong tiến trình lịch sử, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình luôn dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, góp phần cùng cả nước làm nên những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại sâu sắc.

 Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình những tình cảm sâu nặng. Năm 1957, trong bối cảnh đất nước chia cắt hai miền, với tầm nhìn chiến lược thiên tài, để trực tiếp động viên nhân dân Quảng Bình - nơi sẽ là “tiền đồn” của chủ nghĩa xã hội, là hậu phương trực tiếp của tiền tuyến lớn miền Nam, là nơi sẽ đương đầu trước hết khi Mỹ - Ngụy đánh phá miền Bắc, Bác Hồ đã dành thời gian vào thăm Đảng bộ, quân và dân tỉnh ta. Những năm tháng sau đó, mỗi lần địch đánh phá ác liệt, hay những khi quân và dân Quảng Bình lập được nhiều chiến công xuất sắc Người đều viết thư thăm hỏi, động viên, khích lệ, căn dặn những việc phải làm. Những tình cảm, chỉ dẫn ân cần, sâu sắc thể hiện quan điểm, tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Bác, đó là động lực tinh thần to lớn, tạo thêm sức mạnh cổ vũ quân và dân Quảng Bình tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi”, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng để giành nhiều thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

 Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc Việt Nam mãi mãi ra đi vào cõi vĩnh hằng, để lại cho Đảng ta, dân tộc ta và bạn bè yêu chuộng hoà bình trên thế giới niềm tiếc thương vô hạn. Thực hiện đường lối của Đảng và Di huấn của Người, Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình cùng với nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thu giang sơn về một mối, Bắc - Nam sum họp một nhà; tiến hành công cuộc tái thiết xây dựng lại quê hương đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn’ như lời Bác từng căn dặn.

 Năm nay, cùng với toàn Đảng, toàn dân trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình tổ chức kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Người. Đây là dịp để Đảng bộ, quân và dân tỉnh ta nhìn lại chặng đường nửa thế kỷ thực hiện Di chúc thiêng liêng của Bác; đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để phấn đấu xây dựng một “Quảng Bình sẽ giàu mạnh” như lời Bác Hồ căn dặn.

 Thực hiện Hướng dẫn số 90-HD/BTGTW, ngày 10/4/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và kỷ niệm 50 năm Ngày mất của Người (2/9/1969 - 2/92019), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo đánh giá 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với những nội dung như sau:

 I. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC QUA 50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA BÁC (1969 - 2019)

 **1. Quảng Bình cùng cả nước hoàn thành nhiệm vụ đấu tranh giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới**

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, nén đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ, quân và dân tỉnh ta đã anh dũng, hăng hái phấn đấu vươn lên, vượt mọi trở lực, chông gai, cùng cả nước quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng đã phát động phong trào thi đua *“Hai giỏi”,* tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ mới; tổ chức nhiều đợt sinh hoạt học tập Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, 5 lời thề trong Điếu văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng trong lễ truy điệu Người. Các ngành, các địa phương đã dấy lên phong trào *“xuất tướng ra quân, giành đỉnh cao thắng Mỹ”, “lấp hố bom sản xuất”,* hàn gắn vết thương chiến tranh để tăng diện tích và tăng năng suất lao động; tập trung đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội để sớm ổn định đời sống, góp phần chi viện cao nhất cho chiến trường miền Nam và chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện để đối phó với những âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ thù.

Nhờ có những chủ trương và biện pháp sát, đúng với thực tế nên chỉ không đầy hai năm sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã có những cải thiện đáng kể. Trong bối cảnh đế quốc Mỹ tạm thời ngừng đánh phá miền Bắc, nhưng đối với địa bàn tỉnh ta chúng vẫn tăng cường khiêu khích bằng không quân đánh phá trên các tuyến đường trọng điểm nhằm ngăn chặn hoạt động chi viện cho chiến trường miền Nam. Tình hình đó đặt ra cho tỉnh ta nhiệm vụ rất nặng nề, vừa đảm bảo vận chuyển hàng chi viện của miền Bắc qua vùng tuyến lửa Quảng Bình để đưa vào chiến trường miền Nam, đồng thời, huy động lực lượng quân sự của tỉnh tăng cường chi viện cho chiến trường Trị Thiên. Với tinh thần “*Vì miền Nam thân yêu, vì Trị Thiên ruột thịt*”, các địa phương trong tỉnh đã động viên con em lên đường làm nghĩa vụ quân sự, bổ sung tân binh để kịp thời huấn luyện và tăng cường cho các chiến dịch lớn trên khắp chiến trường miền Nam. Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, phát huy cao độ truyền thống cách mạng quật cường, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến trong tỉnh đã kịp thời lên đường phục vụ chiến dịch, góp phần vào thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. Đồng thời, để góp phần cùng quân và dân Trị Thiên trực tiếp đánh địch, tỉnh ta đã thành lập thêm các các đơn vị vũ trang, cấp tốc lên đường vào chiến trường sát cánh cùng các đơn vị quân giải phóng mở những chiến dịch tấn công vào sào huyệt của địch, mở rộng vùng giải phóng ở Trị Thiên.

Giữ vững vai trò là hậu phương trực tiếp của chiến trường miền Nam trong điều kiện chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt, quân và dân tỉnh ta luôn gắn chặt 3 nhiệm vụ: sản xuất, chiến đấu, làm tốt công tác phòng không nhân dân và bảo đảm giao thông vận tải chi viện cho chiến trường. Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo nhân dân kịp thời chuyển hướng ổn định tổ chức sản xuất, đời sống và chi viện chiến trường phù hợp với diễn biến tình hình và yêu cầu nhiệm vụ. Song song với việc tổ chức phòng tránh chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, các địa phương tiếp tục chỉ đạo chuyển hướng mọi hoạt động sản xuất sang thời chiến. Với khẩu hiệu *“Bám làng mà chiến đấu, bám đồng ruộng mà sản xuất, bám hố bom mà thâm canh"*, quân và dân tỉnh ta không những vẫn tiếp tục sản xuất mà còn vượt diện tích đề ra. Trong khói lửa chiến tranh ác liệt, nhiều nhà máy của địa phương được xây dựng và đi vào sản xuất đủ đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của nhân dân.

Cùng với việc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của không quân Mỹ, quân và dân tỉnh ta đã trực tiếp chi viện sức người, sức của cho chiến trường Trị Thiên và Lào góp phần quan trọng cùng cả nước đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược, buộc chúng phải ký Hiệp định Paris, thực hiện xuất sắc lời dạy của Hồ Chủ tịch *“đánh cho Mỹ cút”,* mở ra điều kiện quyết định để tiếp tục tiến lên *“đánh cho Ngụy nhào”.*

Ngay sau ngày chấm dứt chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, với tinh thần tự lực, tự cường và tinh thần tương thân, tương ái, nhân dân các địa phương trong tỉnh đã giúp đỡ nhau chuyển toàn bộ cuộc sống của hơn 40 vạn người dân từ dưới các nhà hầm, công sự trú ẩn lên mặt đất, tiếp tục ổn định đời sống. Hầu hết các trụ sở cơ quan, công sở, nhà ở của nhân dân được sửa chữa, làm mới. Các công trình phúc lợi công cộng và hạ tầng cơ sở kinh tế - kỹ thuật được xây dựng lại. Cùng với nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo giao thông vận tải, chi viện cao nhất sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Các tuyến đường quốc lộ 1A, 15A, 22 đã được sửa chữa và nâng cấp, phục vụ cho một khối lượng lớn xe thông suốt. Trên các tuyến đường trong hệ thống đường Hồ Chí Minh, lực lượng thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến của tỉnh ta cùng với các lực lượng của Trung ương đã triển khai san lấp hố bom, sửa chữa các cầu tạm, ngầm, đường nhánh, đường rẽ đảm bảo thông tuyến; tiếp nhận và chuyển hàng ra các chiến trường miền Nam và chiến trường Lào, Campuchia. Với tinh thần *“tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời”,* trong 3 năm (1973-1975), tỉnh ta đã huy động một triệu dân công phục vụ hỏa tuyến. 11.508 thanh niên nhập ngũ vượt cả số lượng, chất lượng, thời gian của cấp trên giao. Riêng năm 1975, chỉ trong một đợt tuyển quân, trên 7.000 nam nữ thanh niên đã xung phong lên đường chiến đấu và phục vụ các chiến trường miền Nam và chiến trường Lào, Campuchia, góp phần quan trọng vào đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

 Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện Di chúc của Người, Quảng Bình cùng với nhân dân cả nước đã tập trung sức lực và trí tuệ lãnh đạo nhân dân nỗ lực từng bước vượt qua mọi khó khăn, thách thức; tiến hành thắng lợi hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới của Tổ quốc. Mặc dù tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh có nhiều biến động phức tạp, vừa phải thường xuyên đối phó với những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, vừa phải xây dựng cuộc sống mới từ một nền kinh tế lạc hậu, bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh, vừa phải làm nghĩa vụ quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ và thu được những thành quả hết sức quan trọng. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Đảng bộ tỉnh, cấp uỷ, chính quyền các cấp đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX, XI) về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”,* kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc, dự báo chính xác tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc, không để bị bất ngờ xảy ra. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; tấn công trấn áp tội phạm, tích cực phòng ngừa đẩy lùi tệ nạn xã hội; chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, nhất là ở địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh, trung tâm kinh tế - xã hội, vùng tôn giáo, biên giới... Xây dựng tiềm lực khu vực phòng thủ và khả năng phòng thủ; xây dựng *"thế trận lòng dân",* cơ sở vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào, *“Vì an ninh Tổ quốc”, “Vì chủ quyền biển, đảo quốc gia”, “Vì an ninh biên giới”...*

Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã vững mạnh. Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện; giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong mọi tình huống; góp phần tạo những chuyển biến tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

 **2. Xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức**

 ***2.1. Về giáo dục chính trị, tư tưởng; rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên***

 Nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt học tập Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, 5 lời thề trong Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu Người; đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ *“4 tốt”,* đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình và phát động phong trào "*đảng viên đi trước, làng nước theo sau*”, “*đâu khó có chỉ huy, đâu gian nguy có lãnh đạo*”, gắn với phong trào thi đua *"Hai giỏi"*... đã tạo được khí thế thi đua sôi nổi rộng khắp trong tất cả các địa phương, đơn vị và các tầng lớp nhân dân. Đây là tiền đề tạo nên sức mạnh to lớn để 40 vạn nhân dân trong tỉnh phát huy tinh thần đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh phong trào *“sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”,* cùng toàn Đảng, toàn dân tiếp tục công cuộc bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức chi viện cho chiến trường miền Nam.

 50 năm qua, thực hiện Di chúccủa Bác, Đảng bộ tỉnh ta luôn xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên có vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng Đảng. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều chương trình hành động, kế hoạch thực hiện; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng từng bước được đổi mới về nội dung, phương pháp và đa dạng về hình thức tổ chức, gắn với việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết một cách cụ thể, phù hợp thực tiễn của địa phương, đơn vị. Đồng thời, chú trọng công tác sơ kết, tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của các cấp ủy, từng bước đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống. Chính vì vậy, chất lượng các đợt học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng ngày càng được nâng lên. Qua học tập, quán triệt các nghị quyết đã giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên nhận thức sâu sắc hơn các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; luôn chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, tạo bầu không khí chính trị phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới.

 Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 06/8/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về chế độ học tập, lý luận chính trị trong Đảng”*, gắn với công tác quy hoạch đối với từng chức danh cán bộ. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện đa dạng hóa các loại chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tạo nhiều chuyển biến tích cực; số lượng cán bộ, đảng viên được đào tạo bồi, dưỡng lý luận chính trị ngày càng tăng. Hầu hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên sau khi được đào tạo, bồi dưỡng các chương trình lý luận chính trị đều có bản lĩnh chính trị vững vàng; luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có năng lực lãnh đạo, tập hợp quần chúng; năng động, sáng tạo trong thực tiễn công tác.

 Đồng thời, Đảng bộ đã quan tâm việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thông qua thực hiện Điều lệ Đảng, Quy định những điều đảng viên không được làm, các chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư *“về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”* được các cấp ủy cụ thể hóa, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, đại bộ phận cán bộ, đảng viên đã luôn thực hiện nói đi đôi với làm; gần dân, sát dân; có tác phong “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; khắc phục các biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu trong thực thi công vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; vai trò tiền phong gương mẫu trong tổ chức, vận động quần chúng nhân dân được phát huy; cán bộ, đảng viên có lối sống trong sáng, lành mạnh; thường xuyên tự giác tu dưỡng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp; có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tích cực học tập, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; có tinh thần đoàn kết tương trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có ý thức xây dựng gia đình văn hoá, làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hóa; sống mẫu mực, có trách nhiệm với quê hương, đất nước, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

 Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”,* Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *“về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”,* Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *“về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng Đảng, trong những năm qua, Đảng bộ đã tổ chức quán triệt và tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh với nhiều hình thức phong phú, như: hội thi kể chuyện, thi viết nhật ký, triển khai Cuộc vận động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật và báo chí; các hội nghị sơ kết, tổng kết; các chương trình hội thảo, tọa đàm, gặp mặt, giao lưu, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến... đã thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân tham gia, làm cho việc học và làm theo Bác ngày càng lan toả trong toàn xã hội, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, tăng cường công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở. Sau 12 năm triển khai thực hiện, trên địa bàn tỉnh đã có hơn 5.000 tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng ở cấp cơ sở; gần 2.500 tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng ở cấp huyện; gần 200 tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng ở cấp tỉnh và 15 tập thể, cá nhân được khen thưởng ở cấp Trung ương đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

 ***2.2. Về chăm lo xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; chú trọng thực hành dân chủ, tự phê bình, phê bình; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng***

Xác định là vị trí tiền tiêu, tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, là hậu phương trực tiếp của miền Nam, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng. Chính vì vậy, từ sau 1969 đến 1974, quán triệt các chủ trương và Chỉ thị 198 của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh, cấp ủy đảng các địa phương đã tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng, đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình theo phương châm *“thấy sai quyết sửa” và “phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn”;* phát huy tính tiên phong, gương mẫu*“cán bộ, đảng viên đi trước, làng nước theo sau”*; tập trung chỉ đạo rà soát lại chất lượng đảng viên (kết quả, đã có 62% số chi bộ đảng và 70% đảng viên được bình chọn là tập thể và đảng viên xuất sắc) và quan tâm việc bồi dưỡng quần chúng tích cực để phát triển đảng; xây dựng các nhóm nòng cốt để làm chỗ dựa tinh thần cho quần chúng khi có tình huống mới xảy ra. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Đảng bộ tỉnh đã coi trọng xây dựng tổ chức đảng cơ sở để đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Chính vì vậy, trước chuyển biến phức tạp của tình hình, nhưng tổ chức đảng các cấp ngày càng không ngừng lớn mạnh, đủ sức lãnh đạo quần chúng nhân dân từng bước vượt qua khó khăn, thử thách của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, xứng đáng “*Đảng ta là Đảng cầm quyền*”, Đảng bộ tỉnh đã chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; chú trọng thực hành dân chủ, tự phê bình và phê bình nhằm giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng và gắn bó máu thịt với nhân dân, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng bộ trong tình hình mới. Xác định tự phê bình và phê bình là giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình đã tập trung chỉ đạo thực hiện bước 2 Nghị quyết 23-NQ/TW và Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "về công tác phê bình và tự phê bình trong Đảng". Đến cuối tháng 8 năm 1975, trong toàn Đảng bộ đã có 94 Đảng bộ xã học tập và tiến hành phê bình kiểm điểm ở trong Đảng; 52 Đảng bộ hướng dẫn để quần chúng tham gia xây dựng Đảng; 3/7 huyện ủy, thị ủy căn bản hoàn thành công tác phê bình kiểm điểm trong Đảng và quần chúng tham gia xây dựng Đảng (huyện Quảng Trạch có 30/31 xã, Quảng Ninh có 14/16 xã; thị xã Đồng Hới 6/6 xã và khu phố). Quá trình triển khai bước 2 thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW và Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác tự phê bình và phê bình Đảng bộ tỉnh đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sinh hoạt chính trị tư tưởng trong nội bộ, nghiêm túc kiểm điểm 31 Đảng bộ xã (chiếm tỷ lệ 22,7%) và 63 chi bộ hợp tác xã nông nghiệp (chiếm tỷ lệ 26,4%) còn yếu kém và đã xử lý kỷ luật 1.179 đảng viên, trong đó đưa ra khỏi Đảng 501 đồng chí không đủ tư cách, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng; từng bước cải tiến lề lối làm việc, khắc phục tác phong và nâng cao chất lượng công tác, gương mẫu để quần chúng noi theo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Đồng thời, trong giai đoạn từ 1976 đến 1989, mặc dù bối cảnh tình hình hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, bộ máy và công tác cán bộ có sự điều chỉnh cho phù hợp với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành quản lý của chính quyền các cấp trong tỉnh. Tuy vậy, Đảng bộ tỉnh luôn luôn quan tâm xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhất là năng lực lãnh đạo chính quyền, xây dựng và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh, củng cố mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Đảng bộ đã có nhiều nỗ lực trong việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt cơ sở, củng cố các cơ sở yếu kém, nâng cao tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Cùng với việc chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên có chất lượng, Đảng bộ coi trọng công tác phát triển đảng viên mới để tăng cường công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

 Để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, từ năm 1989 đến nay, Đảng bộ tỉnh đã tập trung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thông qua lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 2/1999) về *“Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”* Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI (tháng 01/2012) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện* “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”... Nhìn chung, việc triển khai kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) ở các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo nội dung, yêu cầu đề ra. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo tổ chức kiểm điểm tại 7/7 huyện ủy và 12 Đảng ủy trực thuộc, 40 Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, 152 Đảng bộ phường, xã; gợi ý kiểm điểm đối với 29 tổ chức đảng và các cá nhân là lãnh đạo chủ chốt các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các huyện ủy, thành ủy. Đồng thời, lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Trung ương 4 (khóa XII), gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Sau học tập, quán triệt Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành các chuơng trình hành động thực hiện (Tỉnh ủy ban hành 03 chương trình, các đảng bộ trực thuộc ban hành 30 chương trình, 05 đề án); cụ thể việc cam kết bằng văn bản về khắc phục 27 biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; về quy định tiêu chuẩn, chức danh, phân cấp, bổ nhiệm cán bộ. Qua 02 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 669 đảng viên, khiển trách 552 đảng viên, cảnh cáo 94 đảng viên, cách chức 21 đảng viên, khai trừ 02 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 108 đảng viên, khiển trách 60 đảng viên, cảnh cáo 27 đảng viên, cách chức 17 đảng viên, khai trừ 21 đảng viên.

 Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chí, các quy định về nêu gương để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên; nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên thực hiện nghiêm ngặt cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức Đảng. Chú trọng triển khai các giải pháp nhằm phòng và chống có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ Đảng; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, bè phái *“lợi ích nhóm”,* biểu hiện phong cách xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước... Đồng thời, phát huy dân chủ rộng rãi trong Đảng, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng. Thông qua đó, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới, xứng đáng là *“người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”,* như Lời Bác căn dặn.

 Thực hiện chủ đề xuyên suốt của nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ tỉnh *“Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, biến lời nói thành hành động”,* Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 01-QĐ/TU *“về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao”*. Đã có hơn 3.000 trường hợp là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu ký cam kết theo Quy định. Qua thực hiện Quy định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xử lý 13 trường hợp có tín nhiệm thấp, vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, điều chuyển công tác và cho thôi giữ chức vụ 4 trường hợp; chỉ đạo các cấp xử lý 76 trường hợp, trong đó cấp huyện 18 trường hợp, cấp cơ sở 45 trường hợp. Việc xử lý đã từng bước khắc phục được những khuyết điểm, hạn chế, nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; kiên quyết xử lý kỷ luật, điều chuyển công tác đối với cán bộ vi phạm khuyết điểm, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Đảng bộ luôn quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới. Trong mỗi nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các kế hoạch, chương trình hành động sát hợp với thực tiễn nhằm đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, tạo chuyển biến cơ bản trong công tác cán bộ; triển khai những giải pháp mang tính đột phá để xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Đồng thời, thường xuyên rà soát, lấy phiếu tính nhiệm, đánh giá trình độ và năng lực công tác, phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời và kiên quyết thay thế những cán bộ hạn chế về năng lực, yếu kém về trách nhiệm, trì trệ và đùn đẩy, né tránh trong công việc, ngại đấu tranh, không dám chịu trách nhiệm, uy tín thấp. Công tác kiểm điểm, đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân ban thường vụ, ban cán sự đảng, đảng đoàn theo Quy định 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình; kết quả, có 401 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý lấy phiếu tính nhiệm, trong đó, có 369 đồng chí (92.02%) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 29 đồng chí (7,23%) hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 đồng chí (0,5%) hoàn thành nhiệm vụ, 01 đồng chí (0,25%) không hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2018, thực hiện Quy định số 132-Qđi/TW của Bộ Chính trị, Hướng số 16-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai đánh giá xếp loại nghiêm túc các tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ; trong 13 đảng bộ, có 02 đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 06 đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 05 đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ; trong 100 tập thể lãnh đạo, quản lý có 19 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 81tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong 404 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý, có 99 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 298 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 03 đồng chí xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng triển khai các giải pháp mang tính đột phá, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; không quan liêu, tham nhũng; có tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân; có tư duy sáng tạo, kiến thức vững vàng; phong cách làm việc khoa học, nói đi đôi với làm.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ tỉnh triển khai có nhiều đổi mới, thông qua công tác quy hoạch cán bộ và phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị quốc gia khu vực III mở các lớp bồi dưỡng dự nguồn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ủy, chức danh cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, bí thư cấp xã... Đồng thời, triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng. Qua thi tuyển, đã phát hiện, tuyển chọn được cán bộ có phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm; tạo bước đột phá trong công tác cán bộ và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ. Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh đã quan tâm đến công tác luân chuyển cán bộ; chú trọng luân chuyển cán bộ trẻ, có trong quy hoạch. Công tác luân chuyển cán bộ đã gắn kết chặt chẽ với việc bố trí một số chức danh cán bộ không phải là người địa phương, cán bộ cần chuyển đổi đã giữ chức vụ hai nhiệm kỳ. Cán bộ luân chuyển là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; cán bộ luân chuyển được tiếp cận, cọ xát với thực tế nên đã có bước trưởng thành, đây cũng là động lực trong công tác cán bộ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ trong quy hoạch.

Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên đã được Đảng bộ tỉnh thường xuyên quan tâm cả về chất lượng và số lượng; chú ý bồi dưỡng quần chúng để kết nạp ở cả vùng đồng bào có đạo, vùng biên giới, trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, các thôn, bản có ít đảng viên hoặc “trắng” đảng viên. Đồng thời, triển khai thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng; kết nạp đảng viên đối với quần chúng là người công giáo để xây dựng cơ sở chính trị vùng giáo. Chính vì vậy, từ một Đảng bộ chỉ có 9 chi bộ cơ sở và gần 100 đảng viên lãnh đạo nhân dân tỉnh ta tiến hành thắng lợi Cách mạng Tháng Tám giành chính quyền về tay nhân dân, đến nay, Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ cấp trên cơ sở, với 623 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 336 đảng bộ cơ sở, 287 chi bộ cơ sở), có 139 đảng bộ bộ phận, 3.934 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và đảng bộ bộ phận; có 73.296 đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát đã bám sát nhiệm vụ chính trị, chất lượng, hiệu quả tiếp tục được nâng lên.Các cấp ủy đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm với kiểm tra, giám sát chuyên đề; đặc biệt đã chú trọng kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và kiểm tra, giám sát cơ sở. Từ năm 1998 đến nay, ban thường vụ cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 6.484 tổ chức đảng và 17.204 đảng viên; giám sát 3.090 tổ chức đảng và 13.890 đảng viên. Qua kiểm tra phát hiện 195 tổ chức đảng và 522 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm; thi hành kỷ luật 9 tổ chức đảng và 141 đảng viên; phát hiện số tiền sai phạm trên 102 tỷ đồng, thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước trên 15 tỷ đồng, giảm trừ khi nghiệm thu, quyết toán công trình với số tiền trên 86 tỷ đồng; đồng thời, chỉ đạo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi số tiền trên 01 tỷ đồng. Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện kịp thời, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình cao.

Công tác phòng, chống tham nhũng được Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo với nhiều giải pháp đồng bộ, thông qua việc công khai, minh bạch các hoạt động tài chính, ngân sách, đầu tư, kê khai thu nhập cá nhân nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường quản lý nguồn vốn các khoản thu nhập kinh tế. Các vụ án về tội tham nhũng, các vụ án được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh đúng quy định, có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết về lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cải cách tư pháp được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy đảng các cấp đã quan tâm công tác chỉ đạo xử lý kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, góp phần vào sự ổn định tình hình trên địa bàn tỉnh.

 Công tác dân vận được quan tâm lãnh đạo và từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động để phù hợp với bối cảnh tình hình, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Trong công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân và chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo công tác dân vận, vận dụng sáng tạo, linh hoạt nghệ thuật vận động quần chúng, phát động các phong trào thi đua, như: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Xe chưa qua nhà không tiếc, đường chưa thông không tiếc máu xương”, “tiếng hát át tiếng bom”, “thi đua đánh thắng trận đầu”, “nhằm thẳng quân thù mà bắn”... đặc biệt, là phong trào “Hai giỏi” đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong lao động, xây dựng xã hội chủ nghĩa; động viên đến mức cao nhất lực lượng toàn dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam, làm nên biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên quê hương Quảng Bình “Hai giỏi”.

Trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ thường xuyên chăm lo, củng cố công tác dân vận, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền các cấp. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước được đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả; gắn việc tăng cường công tác vận động quần chúng, với đẩy mạnh phong trào thi đua *“Dân vận khéo*”. Đến nay, toàn tỉnh đã có 5.278 mô hình, điển hình *“Dân vận khéo”* trên các lĩnh vực, trong các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị. Các mô hình, điển hình *“Dân vận khéo”* đã có hiệu ứng xã hội tích cực, có sức lan tỏa trong cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo phương châm sâu sát cơ sở, gần dân, tôn trọng nhân dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã tập trung đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại trực tiếp với nhân dân và giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua thực hiện Quy định số 217-QĐ/TW, Quy định số 218-QĐ/TW về giám sát, phản biện xã hội, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống.

 ***2.3. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị***

 Trải qua từng giai đoạn khác nhau, phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp ủy các cấp được cải tiến, đổi mới để phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ. Trong kháng chiến chống Mỹ, nhất là trong 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, Tỉnh ủy đã phát động tinh thần tự lực, tự cường, không ỷ lại, không trông chờ vào chi viện của cấp trên, lãnh đạo nhân dân vừa chiến đấu, vừa tổ chức sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là khi đất nước bước sang thời kỳ đổi mới, yêu cầu phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, phát huy hiệu lực của chính quyền, vai trò của mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, các cấp ủy đảng đã cải tiến, đổi mới phương pháp lãnh đạo, xây dựng chức trách, chế độ công tác, quy chế làm việc giữa cấp ủy đảng, chính quyền, hạn chế tình trạng lẫn lộn công việc của Đảng và công việc của Nhà nước, tình trạng tổ chức đảng bao biện công việc của chính quyền.

 Sau mỗi kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã kịp thời xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa; cụ thể hóa nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong từng năm, theo từng chủ đề cụ thể. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc cho phù hợp với quy định mới của Trung ương và tổ chức làm việc theo đúng quy chế; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể, vai trò, trách nhiệm của cá nhân. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, cấp ủy các cấp đã coi trọng việc lãnh đạo tổ chức quán triệt và vận dụng các quan điểm, chính sách đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, xây dựng các nghị quyết chuyên đề, các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, sát hợp.

 *Về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội*. Xác định rõ phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, qua mỗi giai đoạn, cấp ủy đảng các cấp đã có những chủ trương, giải pháp, xây dựng các chương trình trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội. Sau ngày tỉnh Quảng Bình tái lập đến nay, Tỉnh ủy đã ban hành 23 chương trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mặc dù phải đương đầu với những khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, của sự cố môi trường biển…, nhưng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp đã phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo với quyết tâm cao và tinh thần năng động, sáng tạo; tập trung lãnh đạo thực hiện quyết liệt một số giải pháp góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ban hành nhiều cơ chế, chính sách hợp lý, linh hoạt, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế; lãnh đạo phát triển nông nghiệp toàn diện đi đôi với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới bằng những giải pháp đồng bộ và quyết liệt cùng với phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, giành được nhiều kết quả tích cực: nền kinh tế của tỉnh tiếp tục ổn định và tăng trưởng; quy mô, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế có bước cải thiện đáng kể; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ tăng dần. Công nghiệp từng bước phát triển, giữ vai trò là ngành kinh tế trọng điểm. Du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Quảng Bình trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế. Kinh tế biển ngày càng phát triển. Thu ngân sách trên địa bàn duy trì mức tăng tương đối khá. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, khơi dậy vai trò chủ thể, tính tự giác của người dân và cộng đồng dân cư, của các cấp, các ngành chung sức xây dựng nông thôn mới; bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, thu nhập và đời sống dân cư nông thôn được cải thiện. Quảng Bình đã xác định được rõ hơn hướng đi lên của nền kinh tế, từng bước tạo nền tảng quan trọng để phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Dù trong điều kiện có nhiều khó khăn, nhưng tỉnh đã tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển; các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch, thương mại, dịch vụ và một số vùng động lực, như Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cha Lo, Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng,... ngày càng phát huy hiệu quả; nhiều công trình, dự án quan trọng được đưa vào sử dụng, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, đô thị. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đời sống của người nghèo và hạ tầng vùng nghèo được cải thiện rõ rệt, vấn đề việc làm cho người lao động cơ bản ổn định, bộ mặt nông thôn thay đổi đáng kể.

 *Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại.* Tỉnh ủy, cấp ủy đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để tăng cường tiềm lực, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, góp phần đắc lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Quán triệt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, Tỉnh ủy đã tăng cường lãnh đạo công tác đối ngoại và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thắt chặt tình đoàn kết đặc biệt giữa Quảng Bình và các tỉnh có chung đường biên giới của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Đồng thời, từng bước mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

 *Về lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.* Quán triệt phương châm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Tỉnh ủy, cấp ủy đảng các cấp đã lãnh đạo toàn diện công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều chương trình hành động, kế hoạch để thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, như chương trình hành động về giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức và lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; về đổi mới công tác cán bộ; về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”* trong nội bộ,… Vì vậy, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên được quan tâm thường xuyên; chú trọng nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và các vấn đề nổi lên để kịp thời và chủ động chỉ đạo giải quyết. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên. Tổ chức đảng các cấp thường xuyên được kiện toàn đồng bộ với hệ thống tổ chức hành chính và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Công tác cán bộ được quan tâm đẩy mạnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa nhiệm vụ chủ yếu trong công tác cán bộ, đó là *“tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương”* và *“tạo chuyển biến tích cực, tạo sức bật mới trong công tác cán bộ”,* đã ban hành Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 *“về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao”*, từng bước khắc phục được những khuyết điểm, hạn chế, nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, kiên quyết xử lý kỷ luật, điều chuyển công tác đối với cán bộ vi phạm khuyết điểm, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được tiến hành thường xuyên. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường lãnh đạo công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đồng thuận xã hội ngày càng cao, dân chủ được phát huy và mở rộng; nội dung, phương thức công tác dân vận của Đảng và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từng bước được đổi mới theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo, hướng về cơ sở; vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc từng bước được phát huy. Cấp ủy các cấp đã thực hiện phương châm làm việc “lời nói đi đôi với hành động”, hướng mạnh về cơ sở; có nhiều đổi mới trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, kịp thời cụ thể hóa, ban hành các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết một cách thiết thực; tích cực lãnh đạo thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ; tập trung giải quyết các vụ việc nổi cộm, bức xúc tồn đọng, yếu kém kéo dài ở cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

 Cấp ủy đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thành công các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật. Công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Hệ thống chính quyền các cấp, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị từng bước được sắp xếp thu gọn đầu mối bảo đảm tinh gọn, khoa học và hợp lý, hoạt động ngày càng có hiệu lực, hiệu quả; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hội đồng nhân dân các cấp từng bước kiện toàn về tổ chức, không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

 Những thành tựu đạt được trong công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp là rất quan trọng có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng bộ tỉnh, chứng minh khả năng lãnh đạo và bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng bộ tỉnh. Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tỉnh; xác định đúng những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, xây dựng các giải pháp đột phá với quyết tâm cao và tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong từng năm, từng giai đoạn, nhiệm kỳ. Đây là tiền đề hết sức quan trọng để Đảng bộ tỉnh tiếp tục lãnh đạo đưa tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

 **2.4. *Tăng cường quan hệ máu thịt với nhân dân; củng cố phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân***

 Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ đã xây dựng được khối đoàn kết toàn dân nhờ đó đã tạo nên sức mạnh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân chiến thắng mọi kẻ thù.

 Sau năm 1975, công việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và ổn định đời sống nhân dân đặt ra khá nặng nề. Đảng bộ đã động viên, phát huy sức mạnh toàn dân, phát động phong trào cách mạng của quần chúng để khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi, xây dựng công trình phúc lợi, giúp nhau phát triển đời sống, vượt qua những khó khăn ban đầu. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ đã chủ trương tăng cường khối đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ, động viên sức mạnh tối đa của nhân dân để xây dựng quê hương. Nhờ thực hiện tốt các chính sách đối với các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, Đảng bộ đã khơi dậy và phát huy được sức mạnh to lớn của khối đoàn kết toàn dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Nhiều phong trào, cuộc vận động của quần chúng có ý nghĩa thiết thực, mang lại hiệu quả, như phong trào giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, “Thi đua lao động giỏi với năng suất, chất lượng, hiệu quả”, "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Ngày vì người nghèo",* xây dựng *"Nhà đại đoàn kết", "Xoá mái tranh cho hộ nghèo", “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*... Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước có ý nghĩa hết sức to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

 Để mở rộng và tăng cường khối đoàn kết toàn dân, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, động viên quần chúng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, Đảng bộ đã gắn việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân với việc phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã triển khai nhiều chủ trương, biện pháp thiết thực, trên cơ sở thấm nhuần sâu sắc phương thức tuyên truyền, vận động quần chúng, phát huy truyền thống của nhân dân Quảng Bình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước *“Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”,* kết hợpphương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”* để triển khai, thực hiện hàng chục cuộc vận động, hàng trăm phong trào thi đua trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, ngày vì người nghèo, bảo vệ an ninh Tổ quốc...; đồng thời, trong 05 năm (từ 2014 - 2019) đã tổ chức tham gia trên 2.300 văn bản vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tham gia trên 3.100 cuộc giám sát, trên 1.800 cuộc phản biện xã hội vào các dự thảo văn bản; tham gia hàng nghìn ý kiến góp ý việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và công tác xây dựng Đảng.Qua đó, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, khối đoàn kết toàn dân được củng cố, năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng được đề cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

**3. Tập trung lãnh đạo có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và không ngừng nâng cao đời sống cho nhân dân**

***3.1. Lãnh đạo sự nghiệp phát triển kinh tế***

Xác định vị trí là tuyến đầu miền Bắc, mọi hoạt động kinh tế ở Quảng Bình có ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng đối với cách mạng miền Nam. Vì vậy, song song với việc tổ chức lực lượng đánh địch, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân để tăng cường tiềm lực vật chất, đảm bảo cho cuộc kháng chiến chống Mỹ giành thắng lợi. Để thực hiện mục tiêu đó, trong suốt 20 năm chống Mỹ, nhất là trong 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972), Tỉnh ủy đã phát động tinh thần tự lực, tự cường, không ỷ lại, không trông chờ vào chi viện của cấp trên. Mỗi cấp ủy đảng, mỗi địa phương, mỗi cơ sở sản xuất, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đều phải có kế hoạch tổ chức sản xuất. Tỉnh ủy xác định mục tiêu trực tiếp trước mắt của các cơ sở công nghiệp là sản xuất công cụ sản xuất và hàng tiêu dùng cấp thiết nhất cho đời sống nhân dân, mục tiêu cao nhất của sản xuất nông nghiệp là đảm bảo được tự túc lương thực.

Mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ vô cùng các liệt, nhưng nhờ có những chủ trương và biện pháp sát đúng với thực tế, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình vẫn tổ chức tốt mọi mặt sản xuất và đời sống. Công nghiệp địa phương của tỉnh tuy còn đang ở trình độ công nghệ kỹ thuật thấp kém và lạc hậu nhưng sản phẩm của các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp sản xuất ra đủ đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của nhân dân trong chiến tranh. Trên mặt trận sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, trong hoàn cảnh phải hứng chịu bom đạn của kẻ thù, nhưng các cấp ủy đảng đã phát động quần chúng *“một tấc không đi, một ly không rời”, “bám làng chiến đấu, bám hố bom sản xuất, thâm canh”, “bám thuyền, bám đội ra khơi”*… và vẫn duy trì được năng suất và sản lượng. Đến năm 1972, Quảng Bình vẫn giữ vững sản xuất trên các mặt, đảm bảo được tổng giá trị sản lượng công, nông nghiệp đạt 84 triệu đồng. Tổng sản lượng lương thực đạt 27.000 tấn; tổng sản lượng ngành cá đạt trên 500 tấn.

 Hiệp định Paris được ký kết (1/1973), chấm dứt chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, tạo ra cho Quảng bình một điều kiện thuận lợi để khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt sản xuất và đời sống. Xác định sản xuất nông nghiệp có vị trí hàng đầu trong nền kinh tế, trong đó sản xuất lương thực là vấn đề thiết yếu và bức bách nhất, tỉnh Quảng Bình đã tập trung cao nhất cho việc thực hiện mục tiêu trước mắt là khôi phục diện tích hoang hóa ở vùng đồng bằng, từng bước mở mang diện tích vùng gò đồi, tăng nhanh năng suất lúa và nâng cao tỷ trọng màu trong lương thực. Để đáp ứng nhu cầu phục vụ cho sản xuất, ngoài việc sửa chữa và tu bổ các công trình thủy lợi bị hư hỏng, tiếp tục xây dựng các công trình chưa hoàn chỉnh, tỉnh đã có quy hoạch xây dựng một số công trình mới ở các vùng trọng điểm lúa Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch. Trong xây dựng hạ tầng cho nông nghiệp, tỉnh chủ trương huy động các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và Đoàn Thanh niên thành lập các đội xung kích để làm lực lượng nòng cốt trên mặt trận thủy lợi. Các phong trào san lấp hố bom, khai hoang mở rộng diện tích, tiếp nhận giống mới cây trồng, hoàn chỉnh thủy nông kiến thiết đồng rộng… được đông đảo quần chúng tham gia và đưa lại hiệu quả thiết thực. Đồng ruộng được cải tạo ngày càng được mở rộng, hệ thống trạm trại nông nghiệp được hình thành từ tỉnh đến các vùng sản xuất. Nhờ giải quyết tốt mối quan hệ giữa thủy lợi, gieo trồng và chăm bón, năng suất lúa vụ Đông xuân năm 1973 - 1974 tăng 2,5 tạ/ha, đã xuất hiện 13 hợp tác xã đạt năng suất 5 tấn/ha. Những kết quả sản xuất trong những năm đầu sau chiến tranh phá hoại, Quảng Bình đã từng bước giảm dần sự trợ giúp của Trung ương, phấn đấu vươn tới mục tiêu tự đảm bảo nhu cầu lương thực và làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước trong tình hình mới. Trên mặt trận sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp đã tập trung nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, hoàn thành kế hoạch nhà nước. Các xí nghiệp, xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp phát huy tinh thần tự lực tự cường, khắc phục khó khăn trong sản xuất, trong đời sống để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã tiến hành khẩn trương khôi phục các cơ sở sản xuất, chuyển các cơ sở sản xuất từ nơi sơ tán về địa điểm cũ vừa khôi phục xây dựng, vừa đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

 Sau ngày đất nước thống nhất, 4/1976, thực hiện chủ trương của Trung ương, ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh hợp nhất thành tỉnh Bình Trị Thiên. Sau khi hợp nhất, bước vào giai đoạn cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Đảng bộ Bình Trị Thiên, các cấp ủy đảng của Đảng bộ Quảng Bình trước đây đã tiếp tục lãnh đạo nhân dân ở các địa phương tiếp tục nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, đưa đời sống nhân dân trở lại bình thường, từng bước xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật… không bị động, trông chờ Trung ương. Với ý chí tự lực, tự cường, lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân Quảng Bình vượt qua mọi khó khăn thử thách để ổn định và phát triển kinh tế ở địa phương cùng với các huyện trong tỉnh Bình Trị Thiên thực hiện thắng lợi Nghị quyết của các đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên.

 Trong thời gian nhập tỉnh, do duy trì quá lâu cơ chế tập trung bao cấp, hơn nữa do địa giới tỉnh quá lớn, việc quản lý, điều hành chỉ đạo có phần khó khăn, nhưng các Đảng bộ ở các địa phương Quảng Bình không thụ động, trông chờ đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, từng bước vượt qua khó khăn. Sau khi có đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là sau khi tỉnh Quảng Bình được tái lập (7/1989), nhiệm vụ phát triển kinh tế được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ trung tâm, qua mỗi giai đoạn Tỉnh ủy, cấp ủy đảng các cấp đã có những chủ trương, giải pháp, xây dựng các chương trình trọng điểm để phát triển kinh tế và đã đạt được những thành tựu quan trọng.

Thành quả nổi bật nhất sau 30 năm tái lập tỉnh là Quảng Bình đã khắc phục được tình trạng trì trệ, đưa nền kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng, phát triển và đi vào thế ổn định, tốc độ tăng trưởng GRDP khá, quy mô nền kinh tế không ngừng được nâng lên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 1989 - 2019 đạt 8,3%. So với năm 1989, quy mô kinh tế năm 2019 tăng 117 lần; GRDP bình quân đầu người tăng 89 lần.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá toàn diện và bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa ngày càng rõ nét. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân giai đoạn 1990 - 2019 đạt 5,3%. Nổi bật trong sản xuất nông nghiệp là việc dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, kêu gọi doanh nghiệp liên kết hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân sản xuất theo cánh đồng lớn; tích cực chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, nhất là chuyển đổi đất lúa thiếu nước, kém hiệu quả sang cây trồng hoặc đối tượng khác hiệu quả hơn. Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn được quan tâm đầu tư. Sản lượng lương thực không ngừng tăng (từ 91.831 tấn năm 1990, lên 312.058 tấn năm 2019), góp phần quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực và ổn định đời sống nhân dân nông thôn. Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại quy mô lớn công nghiệp, bán công nghiệp và liên kết bền vững, vừa tăng hiệu quả kinh tế, vừa bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường. Tỷ trọng ngành chăn nuôi không ngừng tăng, từ 33,12% năm 1990 lên 47,5% năm 2019, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong lĩnh vực nông nghiệp. Sản xuất lâm nghiệp từng bước được xã hội hóa và chuyển đổi theo hướng nâng cao giá trị. Công tác giao khoán bảo vệ, khoanh nuôi phục hồi, trồng rừng được chú trọng, bình quân mỗi năm trồng 4.468,5 ha, góp phần nâng độ che phủ rừng từ 61% năm 1990 lên 67% năm 2018, đứng thứ 2 toàn quốc. Sản lượng thuỷ sản từ 8.647,5 tấn năm 1990 tăng lên 82.457,1 tấn năm 2019, đạt tốc độ tăng bình quân 8,1%/năm. Khai thác hải sản phát triển theo hướng đẩy mạnh đánh bắt vùng biển xa gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia. Năm 1990, số tàu, thuyền cơ giới chỉ có 1.319 chiếc đến năm 2019 số tàu thuyền cơ giới có 5.549 chiếc, mức tăng bình quân hàng năm đạt 5,1%. Nuôi trồng thuỷ sản từng bước phát triển theo hướng bền vững, đa dạng hóa đối tượng nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; diện tích, năng suất, sản lượng không ngừng tăng qua các năm. Hạ tầng nuôi trồng thủy sản tiếp tục được đầu tư nâng cấp, nhất là các vùng nuôi tập trung; các tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ cao được ứng dụng ngày càng nhiều. Chế biến thuỷ sản được đẩy mạnh, chất lượng các sản phẩm thủy sản được đảm bảo. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, khơi dậy vai trò chủ thể, tính tự giác của người dân và cộng đồng dân cư, của các cấp, các ngành chung tay xây dựng nông thôn mới. Kết cấu hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư, đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn đổi mới toàn diện. Đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 62 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 45,6% tổng số xã, cao hơn 3,2% so với mức trung bình chung cả nước.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng với tốc độ khá cao. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) năm 1990 của tỉnh là 271,7 tỷ đồng, đến năm 2019 ước đạt 12.340 tỷ đồng, sau 30 năm, quy mô giá trị sản xuất công nghiệp tăng gần 45 lần và đạt mức tăng trưởng bình quân 14,1%/năm, là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nền kinh tế tỉnh nhà. Từ đó, tác động quan trọng đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách và là nền tảng thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh. Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn có bước phát triển khá, sản phẩm hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống nhân dân và đóng góp đáng kể cho ngân sách địa phương. Hoạt động thương mại, dịch vụ chuyển biến tiến bộ.

Du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là điểm đến hấp dẫn với du khách trong nước và quốc tế. Tổng số lượt khách du lịch đến tỉnh trong 30 năm qua đạt trên 27 triệu lượt. Các điểm danh thắng được quy hoạch, tôn tạo, nâng cấp; các khu vui chơi giải trí được xây dựng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách. Nhiều sản phẩm du lịch mới được đưa vào khai thác và đạt kết quả cao. Du lịch Quảng Bình đã và đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, góp phần quảng bá hình ảnh, văn hoá và con người Quảng Bình tới bạn bè trong nước và quốc tế.

Hoạt động tài chính, tín dụng có nhiều tiến bộ. Nhiều cơ chế chính sách được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tế nên đã đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được tăng dần qua các năm. Cơ cấu thu ngân sách ngày càng bền vững. Hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh.Với phương châm *“tỉnh Quảng Bình luôn đồng hành, sát cánh cùng doanh nghiệp trong quá trình phát triển”,* tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị gặp gỡ, trao đổi, đối thoại giữa lãnh đạo Tỉnh và các doanh nghiệp, các nhà đầu tư. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn theo hướng có lợi cho doanh nghiệp, phù hợp với thực tế của Tỉnh nhằm chia sẻ, giải quyết khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư tại Quảng Bình. Đến nay, nhiều dự án đã triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, một số dự án đã tiến hành xây dựng đi vào hoạt động hiệu quả và nhiều dự án đang trong quá trình triển khai sẽ mang lại nhiều hiệu quả, đóng góp tích cực cho thu ngân sách của tỉnh, góp phần giải quyết việc làm và tạo thêm những động lực quan trọng giúp tỉnh Quảng Bình phát triển trong thời gian tới.

Công tác quy hoạch, quản lý đô thị được chú trọng. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của tỉnh được đầu tư ngày càng đồng bộ, hiện đại. Tổng số vốn đầu tư phát triển năm 1990 là 45,1 tỷ đồng, năm 2019 dự ước thực hiện 21.000 tỷ đồng. Thời kỳ 1990 - 2019 tổng số vốn đầu tư phát triển tăng 465,6 lần. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh có bước phát triển đồng bộ góp phần làm thay đổi bộ mặt từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư. Nổi bật là, kết cấu hạ tầng thành phố Đồng Hới phát triển nhanh, được công nhận là đô thị loại II năm 2014; thị xã Ba Đồn được thành lập năm 2013; khu vực thị trấn Hoàn Lão và khu vực thị trấn Kiến Giang mở rộng được công nhận đạt tiêu chí loại IV. Các khu công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, như: Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, Khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hàu, Khu Kinh tế cửa khẩu Cha Lo.

Các thành phần kinh tế phát triển nhanh đã đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Kinh tế tập thể được củng cố, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã và đã phát huy được vai trò quản lý, xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm nhận các dịch vụ… góp phần quan trọng trong việc củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ bao cấp. Kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng nhanh, Tính đến hết tháng 8/2018, tổng số doanh nghiệp ngoài nhà nước đăng ký trên địa bàn tỉnh là 5.480 đơn vị với tổng vốn đăng ký 64.427 tỷ đồng, tăng hơn 30 lần so với năm 1999.

Có thể khẳng định rằng, những thành tựu về kinh tế trong 50 năm qua, đặc biệt là 30 năm kể từ khi tái lập tỉnh Quảng Bình đã góp phần cùng cả nước vượt qua được thời kỳ khủng hoảng gay gắt về kinh tế, bước vào thời kỳ mới, thời đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đó cũng là thành quả bước đầu trong việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

 ***3.2. Lãnh đạo phát triển văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống cho nhân dân***

 Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (từ 1969 - 1972), lĩnh vực văn hóa, xã hội đã được Đảng bộ tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai các phương án sẵn sàng đối phó với chiến tranh; đồng thời, đi đôi với việc cố gắng đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân.

 Trong điều kiện phải luôn đối mặt với bom đạn của giặc Mỹ đánh phá, nhưng tỉnh đã chú trọng đào tạo hàng ngàn giáo viên, xây dựng thêm hàng trăm trường lớp để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân; tiếp tục duy trì và phát triển các trường bổ túc văn hóa, bổ túc công nông, phổ thông lao động, các lớp *“ba đảm đang”...* để nâng cao trình độ văn hóa cho lực lượng cán bộ xã, hợp tác xã, thôn bản và một số công nhân viên chức. Đặc biệt, ở tất cả các hợp tác xã đều tổ chức được các lớp mẫu giáo và vở lòng để thu nhận các cháu ở độ tuổi đi học vào lớp. Chất lượng giáo dục luôn bảo đảm tỷ lệ khá cao (trên 90% học sinh tốt nghiệp cấp II). Ngành y tế đã tăng cường đào tạo hàng nghìn y tá, y sỹ, nữ hộ sinh cho các trạm y tế xã (năm 1972 đội ngũ cán bộ y tế tăng 28 lần so với năm 1969). Nhờ đó, đã giải quyết kịp thời tai nạn chiến tranh, bảo đảm công tác phòng, chữa bệnh, giảm bớt tình trạng tử vong.

 Các hoạt động văn hóa, thông tin duy trì và phát triển. Nhiều hợp tác xã đã xây dựng đội văn nghệ, tổ thông tin, văn hóa quần chúng bám sát phục vụ cuộc kháng chiến, lao động sản xuất, về nơi miền núi, vùng xa xôi hẻo lánh. Ngành văn hóa đã đưa cán bộ nghiệp vụ về cơ sở để xây dựng lực lượng tuyên truyền xung kích ngay trong từng đơn vị sản xuất, các xí nghiệp và các hợp tác xã nên khi chiến tranh xảy ra, các lực lượng này có thể trực tiếp phục vụ tuyên truyền ngay tại chỗ. Phong trào *“Tiếng hát át tiếng bom*” tiếp tục phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất, chiến đấu và chi viện cho chiến trường miền Nam.

 Hòa bình lập lại trên toàn miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình quyết tâm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh và làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến trong giai đoạn cách mạng mới. Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, các hoạt động thông tin, văn hóa, sách, báo, bưu điện, truyền thanh, thể dục, thể thao... được đẩy mạnh và phát triển khắp nơi trong tỉnh bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân, góp phần tích cực vào việc xây dựng chế độ mới, con người mới. Phong trào thi đua “hai tốt” trong ngành giáo dục phát triển rộng khắp; hệ thống trường chuyên nghiệp ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sản xuất, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Hầu hết các cơ sở y tế, phần lớn các bệnh viện, trạm xá, y viện được củng cố, mở rộng (tổng số giường bệnh ở các bệnh viện tăng 12,3% so với năm 1973).

 Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã có nhiều cố gắng nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách, nhất là vấn đề ăn ở, chăm sóc sức khỏe nhân dân và việc học tập của con em. Hệ thống trường lớp được tu bổ và làm mới (năm 1975 đã tu sửa và làm mới 567 phòng học), các cấp học được củng cố, hệ thống trường sư phạm được mở rộng (cả tỉnh có 4 trường sư phạm); các trường dạy nghề được quan tâm phát triển (có 11 trường dạy nghề, hàng năm đào tạo khoảng 1.600 học viên). Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được đẩy mạnh thêm một bước. Ngành y tế đã phát động phong trào thi đua *“ba sạch”* được nhân dân hưởng ứng tích cực. Hệ thống y tế cơ sở phòng và chữa bệnh được phục hồi và mở rộng (đến cuối năm 1975 đã hoàn thành việc nâng cấp 1 bệnh viện tỉnh, 6 bệnh viện huyện, 4 phòng khám, 42 y viện, trạm xá xã). Phong trào rèn luyện thân thể, hoạt động văn hóa thông tin diễn ra sôi nổi khắp mọi nơi (toàn tỉnh có 3 đoàn văn công, 13 đội chiếu bóng). Hệ thống thư viện, cửa hàng sách báo, nhà truyền thống của các địa phương dần được phục hồi; mạng lưới thông tin cơ sở được củng cố. Vấn đề nhà ở cho nhân dân sau chiến tranh được triển khai thực hiện tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân có sự hỗ trợ của nhà nước (trong 3 năm từ 1973 - 1975 nhân dân tỉnh ta xây mới được 39% tổng số nhà ở, trong đó có 51% nhà ngói). Vì vậy, đời sống nhân dân cơ bản được ổn định.

 Trong thời kỳ hợp nhất ba tỉnh Bình Trị Thiên, cùng với sự chuyển biến trên mặt trận kinh tế, trên lĩnh vực đời sống, văn hóa - xã hội đã đạt được những tiến bộ bước đầu. Các địa phương trong tỉnh đã huy động nhiều nguồn lực xây dựng trường lớp đáp ứng với yêu cầu và quy mô giáo dục ngày càng tăng (năm học 1988 - 1989, tổng số học sinh phổ thông là 155.000 em, toàn tỉnh huy động trên 300 triệu đồng xây dựng mới 200 phòng học). Ngành y tế đã đầu tư, nâng cấp, có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao được đẩy mạnh góp phần tích cực trong việc xây dựng nếp sống mới, con người mới. Công tác chính sách xã hội đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm giải quyết và có tiến bộ hơn trước.

 Tháng 7/1989, Quảng Bình trở về với tên gọi vốn có trong lịch sử. Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh qua các nhiệm kỳ, 30 năm sau ngày tái lập tỉnh (1989 - 2019), các mặt của đời sống văn hóa - xã hội đã có sự chuyển biến tích cực. Giáo dục - Đào tạo phát triển khá toàn diện, đồng bộ trên các mặt từ quy mô, chất lượng đến điều kiện dạy và học. Mạng lưới cơ sở giáo dục đã được mở rộng đến khắp các xã, phường. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi xây dựng xã hội học tập (đến nay, toàn tỉnh có 612 trường, cơ sở giáo dục; có 1 trường đại học, 2 trường cao đẳng 5 trường trung cấp chuyên nghiệp và các trường dạy nghề, trung tâm hướng nghiệp dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm, giới thiệu việc làm). Ngành giáo dục - đào tạo đã đào tạo hàng chục nghìn học sinh, sinh viên các trình độ từ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, tăng gấp hàng chục lần so với năm đầu tái lập tỉnh và đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của xã hội.

Trongnhững năm đầu mớichia tỉnh, hoạt động khoa học và công nghệ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Trải qua 30 năm, hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ. Tính đến hết năm 2016, nguồn nhân lực có trình độ từ công nhân kỹ thuật trở lên là 78.461 người, tăng hơn 3 lần so với năm 1989, chiếm 8,98% dân số toàn tỉnh; có 487 đề tài, dự án, mô hình được triển khai, trong đó có 326 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, góp phần thúc đẩy sự phát triển trên nhiều lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển chung của tỉnh.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước có sự thay đổi căn bản. Từ nguồn kinh phí Nhà nước cấp, sự đóng góp của nhân dân, sự quan tâm tạo điều kiện của cấp uỷ, chính quyền địa phương và các sở, ban, ngành, đoàn thể, phát huy nội lực của ngành y tế. Đến nay, 100% trạm y tế xã có trụ sở làm việc khang trang, có biên chế bác sĩ cắm chốt; 100% thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động; số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin ước trên 95%. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được quan tâm chỉ đạo. Công tác khám chữa bệnh, quản lý sức khỏe của người dân luôn được nâng cao, mạng lưới khám chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở được củng cố và mở rộng, đạt mức là 36,2 giường bệnh trên 10.000 dân. Các cơ sở y tế ngoài công lập đã phát triển về số lượng, góp phần tích cực vào việc cung ứng dịch vụ y tế, giảm tải cho hệ thống y tế nhà nước. Nhờ đó, chất lượng công tác chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh ngày càng được nâng lên.

 Các hoạt động văn hóa và thể thao đã không ngừng phát triển, đáp ứng yêu cầu thưởng thức văn hóa tinh thần của nhân dân và phục vụ tích cực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước và hội nhập quốc tế. Đời sống văn hóa cơ sở có những bước chuyển biến quan trọng. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, tiềm năng văn hóa ngày càng được đẩy mạnh. 30 năm qua đã có trên 100 di tích được trùng tu, tôn tạo; xếp hạng được 78 di tích, trong đó có 14 di tích cấp quốc gia, nâng tổng số di tích hiện có trên địa bàn tỉnh là 122 di tích, trong đó có 54 di tích cấp quốc gia, 68 di tích cấp tỉnh. Các lễ hội dân gian được quan tâm nghiên cứu, duy trì và phục dựng. Hoạt động thể dục thể thao có nhiều thành tích vượt bậc, đưa thể thao Quảng Bình vươn tầm khu vực và thế giới.

 Thông tin và truyền thông có bước phát triển. Việc định hướng thông tin, tuyên truyền, cung cấp và xử lý thông tin báo chí được tăng cường. Hoạt động của các cơ quan báo chí đã bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, chính sách của tỉnh, đồng thời quảng bá rộng rãi hình ảnh quê hương, con người Quảng Bình với bạn bè trong nước và trên thế giới.

 Vấn đề giải quyết việc làm, chính sách an sinh xã hội được triển khai tích cực và hiệu quả. Bằng sự chỉ đạo tích cực, kịp thời, có hiệu quả của tỉnh, sự nỗ lực của các địa phương, đơn vị, công tác giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội đã đạt được những kết quả tích cực. Hiện nay tỉnh ta có hơn 23.000 người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng; có trên 98% hộ gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú. Công tác giảm nghèo bền vững đã trở thành nhiệm vụ, mục tiêu ưu tiên trong quá trình chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Sau 25 năm thực hiện chương trình giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm đáng kể, từ 44,4% năm 1993 xuống còn 6,98% năm 2018.

 **4. Chăm lo giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ**

 ***4.1. Chăm lo giáo dục, rèn luyện lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống***

 Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”*, trong 50 năm qua, việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra nhiều giải pháp triển khai các chương trình, hoạt động nhằm tiếp tục bồi đắp lý tưởng cộng sản, giáo dục thanh thiếu niên giữ vững bản lĩnh cách mạng, nâng cao nhận thức về niềm vinh dự, tự hào, trách nhiệm của thế hệ trẻ thời đại Hồ Chí Minh.

 Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết 01/NQ-QB ngày 17/3/1969 của Tỉnh ủy, các cấp ủy đã tăng cường giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, ý chí kiên cường bất khuất; tinh thần giác ngộ chính trị, quyết chiến quyết thắng, không sợ hy sinh, gian khổ để tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu cho thế hệ trẻ với nhiều hình thức thiết thực, như: phong trào thi đua *“Hai giỏi”, “Ba sẵn sàng”,* tổ chức kết nghĩa giữa các chi đoàn địa phương với chi đoàn bộ đội, tặng gậy Trường Sơn, hoa hồng cho tân binh lên đường nhập ngũ, thanh niên xung phong giúp bạn Lào xây dựng căn cứ kháng chiến, đồng khởi làm thủy lợi, hai mũi tiến công thắng Mỹ… Chính vì thế, trong những năm 1969, 1970, 1971, tuổi trẻ tỉnh ta đã góp phần quan trọng cùng với Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh khôi phục kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, giữ vững khí thế của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh chống Mỹ ở khu vực “tuyến lửa”.

 Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhiều hoạt động giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ được cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đoàn các cấp triển khai, như: Giao lưu *“Sống mãi tuổi 20”;* các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn; Chương trình *“Thắp nến tri ân”* tri ân các anh hùng liệt sỹ... Năm 1984, thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 3 và Nghị quyết 04 của Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thực hiện nghiêm chương trình học tập, rèn luyện con người mới XHCN, phong trào *“Cuộc hành quân theo bước chân những người anh hùng”* được nâng lên thành nội dung giáo dục toàn diện thu hút đông đảo lực lượng trẻ tham gia, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, nhận thức và phong trào hành động cách mạng của Đoàn. Với những hoạt động phong phú như tham gia các công trình thanh niên, hành quân tham gia di tích lịch sử, thi tìm hiểu về truyền thống Điện Biên, hát ca khúc cách mạng… Qua đó, góp phần giáo dục truyền thống, bồi đắp lý tưởng cách mạng cao đẹp cho thế hệ trẻ tỉnh nhà.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các cấp bộ Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Nổi bật là tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị *“Tự hào tuổi trẻ thời đại Hồ Chí Minh”, “Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong trái tim tuổi trẻ Quảng Bình”, Uống nước nhớ nguồn”, “Thanh niên sống lịch sự, văn minh”…* và các chương trình mang tính giáo dục có sức lan tỏa sâu rộng, như: *“Tiếp lửa truyền thống - Mãi mãi tuổi 20”; Giao lưu “Hành trình theo dấu tích đường Hồ Chí Minh trên biển - Học kỳ trên biển”; Ngày hội “Tuổi trẻ vì biển đảo quê hương”; “Một thời và mãi mãi”, Ngày đoàn viên, “Hành trình trên cung đường huyền thoại”...* Đồng thời, tổ chức nhiều phong trào và các hoạt đông thiết thực, như *“Xứng danh anh bộ đội Cụ Hồ”, “Áo lụa tặng bà”, “Em yêu đường sắt quê em”;* hoạt động thăm, tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng; xây mới và sửa chữa các ngôi nhà thuộc đối tượng chính sách; huy động ngày công chăm sóc, tu bổ các công trình ghi công liệt sỹ; tổ chức Lễ dâng hương và Thắp nến tri ân hằng năm tại 85 Nghĩa trang liệt sỹ và Tượng đài Thanh niên xung phong trên địa bàn tỉnh...

 Thông qua việc giáo dục, rèn luyện lý tưởng, đạo đức cách mạngđã góp phần giúp thế hệ trẻ phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xác định mục tiêu, lý tưởng; năng động, có ý chí lập thân, lập nghiệp không ngừng nỗ lực vươn lên, vượt qua khó khăn thử thách, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, tích cực đấu tranh với những biểu hiện sai trái, thiếu lành mạnh trong xã hội, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước..

 ***4.2. Chăm lo xây dựng tổ chức đoàn, hội, đội và lực lượng đoàn viên, hội viên, thiếu niên***

 Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đoàn, hội, đội được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo tích cực với phương châm *“Tập trung cho cơ sở, nâng cao chất lượng cơ sở”,* do đó, hoạt động công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi ngày càng đáp ứng yêu cầu trong từng giai đoạn cách mạng của Trung ương, địa phương.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, các cấp bộ đoàn đã tiến hành điều chỉnh, sắp xếp lại cơ cấu, quy mô cấp chi đoàn và đoàn cơ sở; tập trung chỉ đạo những cơ sở đoàn yếu kém, tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển đoàn viên mới. Chính vì vậy, phong trào Đoàn từ tỉnh đến cơ sở đã có sự thay đổi về chất, đông đảo đoàn viên thanh niên được tập hợp vào tổ chức đoàn. Đầu năm 1969, toàn tỉnh có 37.000 đoàn viên, chưa kể hàng vạn đoàn viên lên đường ra mặt trận, đi học trong và ngoài nước; trong 6 tháng đầu năm 1969, toàn tỉnh kết nạp 6.815 đoàn viên mới, đưa tổng số đoàn viên lên 43.815; đến năm 1972, kết nạp 4.213 đoàn viên mới, trong đó có 2.325 nữ. Trong giai đoạn từ năm 1989 đến 1991, toàn tỉnh kết nạp 8.722 đoàn viên, đưa tổng số đoàn viên trong toàn tỉnh 32.400 đoàn viên; tổng số đoàn viên từ năm 2010 đến nay, đã có 102.254 đoàn viên mới được kết nạp, đưa tổng số đoàn viên, thanh niên trong toàn tỉnh lên 195.487, trong đó có 50.675 đoàn viên.

 Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đoàn viên ưu tú cho Đảng được chú trọng. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ *“Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa hồng, vừa chuyên”,* các cấp ủy đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục, rèn luyện thử thách nên số lượng đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng ngày càng tăng. Trong năm 1969, toàn tỉnh có 1.750 đoàn viên ưu tú, trong đó có 1.030 đồng chí được kết nạp vào Đảng, chiếm tỉ lệ 70%. Năm 1973, toàn tỉnh đã kết nạp được 333 đoàn viên ưu tú vào Đảng. Giai đoạn 1989 - 1999, có 12.020 đoàn viên được kết nạp vào Đảng; từ năm 2000 - đến nay, số đoàn viên được đứng hàng ngũ của Đảng là 22.955 đồng chí. Đồng thời, tạo điều kiện để đoàn viên tham gia xây dựng Đảng thông qua tổ chức 1.075 chương trình giao lưu đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với đoàn viên thanh niên các cấp, từ đó đã kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận để phong trào thanh thiếu nhi trong toàn tỉnh phát triển.

 Quán triệt quan điểm *“xây dựng Đoàn là xây dựng Đảng trước một bước”,* cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đoàn tập trung xây dựng, củng cố tổ chức đoàn, hội, đội và đội ngũ đoàn viên, hội viên, thiếu niên vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thực hiện đúng chức năng là tổ chức của những người cộng sản trẻ tuổi, là hạt nhân đoàn kết, tập hợp các tầng lớp thanh thiếu niên, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ trong thi đua thực hiện các nghị quyết của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng giai đoạn cách mạng. Đồng thời, thông qua các phong trào xây dựng đoàn, tạo môi trường thuận lợi để thế hệ trẻ trải nghiệm, tự rèn luyện, phấn đấu trưởng thành, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

 ***4.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động; phát huy sức mạnh của thế hệ trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ quê hương***

 Phát huy tinh thần và khí thế phong trào thi đua “Hai giỏi”, cấp ủy các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tổ chức nhiều phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp. Trong giai đoạn 1969 - 1972, thực hiện chủ trương của Đảng, tuổi trẻ toàn tỉnh đẩy mạnh phong trào xây dựng cánh đồng *“4 tấn thắng Mỹ”; “Cánh đồng 5 - 10 tấn thắng Mỹ”;* tổ chức Đội và thiếu nhi đẩy mạnh phong trào *“Nghìn việc tốt”,* thực hiện *“5 điều Bác Hồ dạy”,* xây dựng câu lạc bộ, hợp tác xã măng non với khẩu hiệu “*Vì độc lập, tự do, nguyện làm người chiến sĩ nhỏ thắng Mỹ”, “Hè thắng Mỹ”*. Trong các lĩnh vực đều xuất hiện các phong trào, tiêu biểu như: Phong trào “Lao động xã hội chủ nghĩa” của tuổi trẻ nông thôn; đoàn viên, thanh niên miền biển nêu cao khẩu hiệu *“Căng buồm rẽ sóng ra khơi, gặp cá đánh cá, gặp địch đánh địch, quyết không rời biển khơi”;* tuổi trẻ các công, nông trường, xí nghiệp, cơ quan đẩy mạnh phong trào *“Hai mũi tiến công thắng Mỹ”;* tuổi trẻ trường học đẩy mạnh phong trào thi đua *“Hai tốt”, “Dũng sỹ điểm 10”, “Tuần dạy kiểu mẫu 26/3”, “Giáo án mẫu 26/3”…*

 Thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, Trung ương Đoàn đã phát động 02 phong trào hành động cách mạng là *“Thanh niên lập nghiệp”* và *“Tuổi trẻ giữ nước”,* đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh đã tích cực tham gia và đạt được những kết quả quan trọng. Trong thanh niên nông thôn, phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”* được cụ thể hóa thành phong trào *“Sản xuất kinh doanh giỏi”,* phát triển sâu rộng và đã xuất hiện nhiều gương điển hình về quyết tâm làm giàu, mạnh dạn đầu tư, dám nghĩ, dám làm. Năm 1993, toàn tỉnh có trên 200 đoàn viên có thu nhập bình quân 5 triệu đồng/tháng trở lên, đến năm 1995, con số này đã đã có trên 500 đoàn viên, thanh niên. Đến nay, toàn tỉnh có hơn 400 mô hình thanh niên làm kinh tế với hàng nghìn đoàn viên, thanh niên thu nhập cao. Phong trào *“Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”* được triển khai với nội dung phong phú, sáng tạo và thiết thực, phát huy vai trò xung kích của thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Cuộc vận động “*Tuổi trẻ Quảng Bình chung tay xây dựng nông thôn mới”* và phong trào *“Tuổi trẻ Quảng Bình tham gia xây dựng đô thị văn minh”* đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động đã huy động hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên đảm nhận các công trình, phần việc xây dựng kết cấu hạ tầng, giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa, sân chơi, cải tạo đồng ruộng, bảo vệ môi trường, tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống với 8 chương trình, dự án cấp tỉnh, 137 công trình cấp huyện, 510 công trình cấp cơ sở….

 Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp, tuổi trẻ tỉnh nhà tích thực hiện cuộc vận động *“Vì cựu Thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn”, “Vì thanh thiếu nhi nghèo vượt khó”,* đã tạo phong trào thi đua, nỗ lực của tuổi trẻ. Thông qua các hoạt động, đã hỗ trợ, giúp đỡ 6.902 gia đình, 20.095 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với trị giá đạt 5,9 tỷ đồng; xây dựng 127 nhà nhân ái cho các đối tượng chính sách trị giá 1,2 tỷ đồng. Thông qua chương trình *“Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Quảng Bình”,* Cuộc vận động *“Vì đàn em thân yêu”,* *“Quỹ vòng tay bè bạn”* giúp đỡ 45.982 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện 390 công trình *“Vì đàn em thân yêu”* trị giá 01 tỷ đồng. Các chương trình, phong trào, cuộc vận động, như:*“Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè”, “Tiếp sức mùa thi”, “Tiếp sức đến trường”, “Khi Tổ quốc cần”, “Tình nguyện vì quê hương sạch đẹp, văn minh”,“Bảo vệ dòng sông quê hương”,* phong trào tham gia khắc phục lụt, bão*;* tích cực tham gia đấu tranh chống các âm mưu, hoạt động *“diễn biến hòa bình”* của các thế lực thù địch, chống tiêu cực và các tệ nạn xã hội*...* được tuổi trẻ hưởng ứng tích cực, góp phần khắc họa hình ảnh thế hệ thanh niên Quảng Bình thời kỳ mới có lòng yêu nước và trách nhiệm công dân, sẵn sàng dấn thân, tình nguyện vì cộng đồng, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương.

 **5. Tăng cường các hoạt động đối ngoại đáp ứng xu thế hội nhập và phát triển**

 ***5.1. Các hoạt động đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân***

 Quán triệt quan điểm của Đảng, ngoại giao cũng là một mặt trận, trong những năm tháng chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, công tác đối ngoại được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hết sức quan tâm. Đặc biệt, ngày 17/9/1973, Chủ tịch Fidel Castro, vị lãnh tụ kính yêu của nhân dân Cu Ba anh hùng đã có chuyến thăm tuyến lửa Quảng Bình và vùng mới giải phóng Quảng Trị. Với tình cảm đặc biệt, bằng câu nói nổi tiếng đã đi vào lịch sử của Chủ tịch Fidel Castro *“Vì Việt Nam, Cu Ba sẵn sàng hiến dâng cả máu”,* chia sẻ với những mất mát, hy sinh lớn lao của người dân Quảng Bình, Đảng, Chính phủ và nhân dân Cu Ba đã quyết định xây dựng tặng Quảng Bình bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh với những trang thiết bị đồng bộ và hiện đại. Đúng vào dịp kỷ niệm 84 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1974), Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới tiến hành khởi công, qua đó góp phần thắt chặt mối quan hệ máu thịt giữa hai Đảng, hai Nhà nước Cu Ba và Việt Nam nói chung, với Đảng bộ, quân và dân tỉnh Quảng Bình nói riêng. Tháng 7/1975, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh, Ban công tác miền Tây Quảng Bình phối hợp với Giao tế nhân dân Quảng Bình tổ chức đón tiếp đồng chí Tổng Bí thư Cayxỏn Phômvihản, Trung tướng Nguyễn Hòa và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các tỉnh Nam Lào và Trung Lào để bàn kế hoạch giải phóng Hạ Lào và Trung Lào, tiếp tục tô thắm mối quan hệ truyền thống đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào nói chung cũng như quan hệ đối ngoại, hợp tác giữa Quảng Bình và Khăm Muộn. Công tác đối ngoại giai đoạn này đã góp phần thắt chặt mối quan hệ và sự ủng hộ của các nước XHCN, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế cũng như nhân loại trên toàn thế giới đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của Việt Nam, góp phần quan trọng trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

 Thực hiện đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với các tỉnh của nước bạn Lào, nhất là hai tỉnh Khăm Muộn và Sạ-vẳn-na-khệt; tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài như: Thành phố Khỏn Kèn - tỉnh Khỏn Kèn - Thái Lan, quận Bukgu - thành phố Gwangju - Hàn Quốc, quận Augusta Mararet River, bang Tây Ô-xtơ-rây-li-a; xúc tiến quan hệ hợp tác với thành phố Thượng Hải và thành phố Bắc Trung, Trung Quốc; phát triển quan hệ hợp tác với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; mở rộng quan hệ hợp tác với Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ô-xtơ-rây-li-a và các nước trên thế giới. Các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, giao lưu để thúc đẩy phát triển hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế - thương mại, đầu tư, du lịch, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh…

 Thực hiện đường lối đổi mới đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, Việt Nam sẵn sàng là bạn với tất các nước trên thế giới, công tác đối ngoại Đảng trong những năm qua được quan tâm đúng mức, hoạt động đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hoạt động đối ngoại của tỉnh đã thúc đẩy quan hệ đối ngoại với các đối tác quan trọng, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của tỉnh, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế về mọi mặt đối với tỉnh ta.

 Thực hiện chủ trương hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng, những năm qua tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế với các đối tác nước ngoài, giữ vững chủ quyền, đảm bảo an ninh quốc gia. Từ năm 2011 đến nay, có trên 550 đoàn ra với hơn 3.000 lượt người, 770 đoàn vào với hơn 4.000 lượt người. Quan hệ hợp tác hữu nghị của tỉnh, trong đó có hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân đối với các nước láng giềng, bạn bè truyền thống và nhân dân các nước trên thế giới ngày càng được mở rộng. Chủ động tham gia các hoạt động giao lưu, đón tiếp các đoàn đại biểu của nước bạn Lào, Thái Lan.

 Quán triệt chủ trương, chính sách của hai Đảng, hai Nhà nước về đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện, phát huy mối quan hệ truyền thống, tỉnh ta và các tỉnh của Lào tích cực tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao, biểu diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, tết cổ truyền; quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào và của tỉnh Quảng Bình với các tỉnh của nước bạn Lào nói riêng. Hằng năm, tỉnh ta tổ chức đón tết cổ truyền, tặng quà, giao lưu với các lưu học sinh Lào đang học tập tại Quảng Bình; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và các hội hữu nghị Lào - Việt Nam tại các tỉnh Khăm Muộn và Sa-vẳn-nạ-khệt trao đổi, gửi điện mừng nhân dịp lễ, tết, các ngày kỷ niệm quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Tuyên huấn tỉnh Khăm Muộn biên tập và xuất bản 2.300 cuốn sách *“Lịch sử quan hệ đặc biệt Quảng Bình - Khăm Muộn, giai đoạn 1945 - 2015”* bằng hai thứ tiếng Việt - Lào nhằm tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống tốt đẹp của hai tỉnh trong 70 năm qua.

 Tỉnh ta và các tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan đã cử nhiều đoàn qua lại thăm và làm việc. Quan hệ hợp tác trên lĩnh vực giáo dục phát triển, các trường đại học Thái Lan và Trường Đại học Quảng Bình đã tổ chức nhiều chuyến thăm, làm việc, giúp nhau đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Hàng năm, có hàng chục học sinh của tỉnh đi học tại Thái Lan. Trường Đại học Quảng Bình có quan hệ hợp tác với gần 30 trường Đại học của Thái Lan. Bên cạnh đó, các trường tổ chức nhiều hội thảo khoa học, tổ chức lễ hội văn hóa Thái - Việt tại tỉnh Quảng Bình. Thông qua các đoàn ra, đoàn vào, tham dự hội chợ thương mại; quan hệ hợp tác kinh doanh, trao đổi hàng hóa của nhân dân hai bên càng làm sinh động thêm quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Ngoài ra, tỉnh đã tăng cường hoạt động hợp tác với các địa phương và đối tác mới có tiềm năng tại các nước, như Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước Đông Âu.

 ***5.2. Mở rộng quan hệ đối ngoại, huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh***

 Thực hiện chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Trong những năm qua, tỉnh ta đã tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện về kinh tế, văn hóa, du lịch và thúc đẩy quan hệ hữu nghị với một số tỉnh của các nước Lào, Thái Lan và một số nước khác, qua đó góp phần thắt chặt tình đoàn kết đặc biệt giữa Quảng Bình và các tỉnh của Lào có chung đường biên giới; đồng thời, từng bước mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới. Đặc biệt, tỉnh đã đẩy mạnh hoạt động hữu nghị, trao đổi, hợp tác toàn diện với tỉnh Khăm Muộn, tăng cường quan hệ với tỉnh Xa-vẳnnakhệt, Thủ đô Viêng Chăn (nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào); phối hợp giải quyết các vấn đề an ninh biên giới, bảo vệ rừng, cất bốc hài cốt các chuyên gia và quân tình nguyện về nước; thúc đẩy xây dựng và đưa vào hoạt động, khai thác tuyến đường 12A và cửa khẩu quốc tế Cha Lo. Xúc tiến quan hệ với tỉnh Nakhôn Phạnôm và các tỉnh Đông - Bắc Thái Lan nhằm hợp tác trong khai thác đường 12A, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo. Xây dựng Kế hoạch và phát triển các tuyến du lịch Quảng Bình - Khăm Muộn - Nakhôn Phạnôm, đồng thời tích cực quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch với các nước trong khu vực và thế giới. Tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án 825 của Quân ủy Trung ương về tăng cường hợp tác quốc phòng Việt Nam - Lào đến năm 2020 và những năm tiếp theo; hằng năm Ban Công tác đặc biệt tỉnh ký kết biên bản phối hợp, tìm kiếm, quy tập và bàn giao hài cốt liệt sĩ Việt Nam ở Lào; duy trì việc hội đàm, ký kết phối hợp thực hiện các nội dung thỏa thuận hằng năm giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khăm Muộn, Sở An ninh tỉnh Khăm Muộn, Xavẳnnakhệt; ký kết, duy trì có hiệu quả mô hình kết nghĩa giữa lực lượng bảo vệ biên giới hai nước Việt Nam - Lào. Hằng năm tỉnh đều trích một phần ngân sách để hỗ trợ các tỉnh Khăm Muộn, Xavẳnnakhệt xây trường học, trạm y tế, nhà truyền thống,... đã xây dựng tặng Trường Hữu nghị Quảng Bình - Khăm Muộn với kinh phí trên 20 tỷ đồng, xây tặng huyện Bualapha trạm y tế trên 3 tỷ đồng, bố trí đất để xây nhà nghỉ của tỉnh bạn tại thành phố Đồng Hới; tặng tỉnh Xavẳnnakhệt 30.000USD để xây dựng Nhà trưng bày truyền thống đường 9, tặng Trường Mẫu giáo Cayxỏn Phômvihản 6 tỷ đồng... Tỉnh đã chủ động đề xuất thành lập Hiệp hội hợp tác và khai thác, sử dụng đường 12, sau đó sáp nhập với Hiệp hội sử dụng đường 8 trở thành Hiệp hội 9 tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan sử dụng, khai thác tốt tuyến đường 8 và đường 12. Về quy mô, đây là diễn đàn hợp tác đa phương lớn nhất mà tỉnh ta tham gia; tạo điều kiện thuận lợi để Quảng Bình thắt chặt hơn mối quan hệ hợp tác với các tỉnh đã có quan hệ truyền thống, mở rộng quan hệ với các tỉnh mới như Bôlykhămxay, Bưng Càn và Noọng Khai của nước bạn Lào, đồng thời từng bước mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Séc, Đức, Ôxtrâylia,... để tranh thủ sự hỗ trợ về ODA, NGO và xúc tiến đầu tư vào xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

 Từ việc đẩy mạnh công tác đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân, tỉnh thường xuyên tuyên tuyền, quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam và tỉnh Quảng Bình đến với bạn bè quốc tế thông qua các sự kiện đối ngoại, giao lưu hữu nghị, qua đó củng cố và tăng cường các mối quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, mở rộng thị trường với nhiều tỉnh, nhiều nước trên thế giới. Đặc biệt, trong những năm qua, môi trường đầu tư của tỉnh có nhiều khởi sắc, nhất là cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các giải pháp để thu hút đầu tư. Công tác xúc tiến đầu tư đã được cải thiện, đổi mới và có hiệu quả hơn theo hướng trực tiếp với các đối tác trong và ngoài nước, sửa đổi bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi để thu hút đầu tư. Đến nay, tỉnh kêu gọi đầu tư được 25 dự án đầu tư FDI với tổng vốn đăng ký là 791,37 triệu USD, lũy kế giải ngân từ đầu các dự án đến nay khoảng 510 triệu USD. Tính chung thời kỳ 1990 - 2019, tốc độ tăng trưởng của kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bình quân đạt 6,9%/năm; kim ngạch nhập khẩu tăng từ 961.000USD (năm 1990) lên 158.100.000USD (năm 2019).

 Thông qua quan hệ đối ngoại, hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ nước ngoài; tham gia các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương, tỉnh ta đã xây dựng và củng cố quan hệ với các đối tác, góp phần xây đắp tình đoàn kết, hòa bình, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Quảng Bình nói riêng với bạn bè quốc tế, đồng thời, thu hút nguồn lực, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh nhằm đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

 II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT; NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA BÁC

 **1. Một số hạn chế, thiếu sót**

**- Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức phục vụ của cán bộ, đảng viên**

 Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trước mỗi giai đoạn có tính bước ngoặt của lịch sử có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa có nhiều giải pháp quyết liệt nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên không thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng dẫn đến vi phạm phải xử lý kỷ luật.

 Nội dung, hình thức sinh hoạt Đảng chậm được đổi mới. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình ở một số cấp ủy có mặt, có thời điểm thực hiện chưa tốt. Công tác cán bộ có mặt chưa tạo được sự chuyển biến mang tính đột phá, nhất là công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực.

 Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng một số nơi còn thiếu thường xuyên; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy đảng chưa thật sự rõ nét; vẫn còn tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm giảm năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, niềm tin của quần chúng nhân dân.

 Công tác vận động quần chúng ở một số nơi chưa thực sự hiệu quả; nhận thức, trách nhiệm của một số cơ quan nhà nước, cán bộ công chức, viên chức về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền có mặt còn hạn chế. Việc thực hiện Quy định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền có mặt còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Việc lãnh đạo công tác xây dựng Đảng một số mặt chưa đạt yêu cầu; phương thức lãnh đạo còn chậm đổi mới, chưa ngang tầm nhiệm vụ. Một số cấp ủy cơ sở chưa nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, chưa chủ động dự báo tình hình trước những diễn biến phức tạp, nảy sinh ở cơ sở để có các giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo, chỉ đạo.

 **- Về lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và quan tâm nâng cao đời sống nhân dân**

Công tác lãnh đạo của cấp ủy có mặt chưa toàn diện. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; tỷ trọng cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị lợi nhuận còn thấp. Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn chuyển biến còn chậm, manh mún, sản phẩm chưa đa dạng. Sản phẩm du lịch còn ít so với tiềm năng; đội ngũ nhân lực của ngành du lịch có chuyên môn, tay nghề cao còn ít.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa thật sự đồng bộ; nguồn lực xây dựng nông thôn mới nhiều nơi còn hạn chế. Chưa thu hút có hiệu quả nguồn lực đầu tư, nhất là trong nước, nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

 Công tác quản lý, tôn tạo, bảo tồn, phát huy giá trị di tích trên địa bàn còn gặp khó khăn; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu và xuống cấp. Chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong xu thế hội nhập…

 **- Về quan tâm giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ**

 Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

 Một số chương trình, nội dung hoạt động còn dàn trải, thiếu hấp dẫn, chưa có sức lôi cuốn, lan tỏa sâu rộng trong thanh thiếu niên nên mới chỉ thu hút một bộ phận đoàn viên tích cực, thanh niên tiên tiến tham gia. Một bộ phận đoàn viên, thanh thiếu niên thiếu ý chí phấn đấu, thiếu rèn luyện, bồi dưỡng lý tưởng, hoài bão cách mạng và khát vọng khởi nghiệp, vươn lên cống hiến có ích cho gia đình và xã hội.

 Công tác xây dựng, phát triển tổ chức và tập hợp thanh niên trong nông thôn, vùng miền núi, trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chuyển biến chậm, chất lượng, hiệu quả thấp. Chất lượng sinh hoạt, hoạt động của chi đoàn trên địa bàn dân cư còn yếu.

**- Các hoạt động đối ngoại, huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh**

 Công tác đối ngoại chưa khai thác hết mọi tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế phát triển. Chưa có giải pháp tổng thể, chiến lược về nâng cao vị thế cạnh tranh của tỉnh trong hợp tác quốc tế.

 Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về đối ngoại còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu quá trình hội nhập quốc tế.

 Công tác nghiên cứu, cập nhật và phổ biến thông tin liên quan đến xu hướng vận động và tình hình thương mại, kinh tế, chính trị, ngoại giao khu vực và thế giới chưa được thường xuyên, đầy đủ.

 **2. Nguyên nhân**

*- Về khách quan*

Quảng Bình là tỉnh có xuất phát điểm thấp về kinh tế, phải gánh chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, thiên tai khắc nghiệt; nguồn lực còn chưa cân xứng để khắc phục những mất cân đối lớn cũng như giải quyết các nhu cầu cấp bách về phát triển hạ tầng, kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân còn hạn hẹp, chưa đủ điều kiện để khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế sẵn có, nên khó khăn trong đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội và chăm lo nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Mặt trái cơ chế thị trường, quá trình hội nhập kinh tế, văn hóa; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã tác động không nhỏ, ảnh hưởng đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

- *Về chủ quan*

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, khả năng cụ thể hóa, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu nhạy bén, quyết tâm chính trị chưa cao. Việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết một số vấn đề bức xúc, nổi lên trong nhân dân có khi chưa chủ động, chưa kịp thời, nhất là việc triển khai các chương trình trọng điểm, mang tính đột phá về kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số cấp ủy, nhất là cấp cơ sở còn thiếu kiên quyết, chủ động, sáng tạo, chậm đổi mới tư duy, nhất là tư duy về kinh tế; chưa có nhiều giải pháp mang tính đột phá phù hợp với điều kiện mới; chưa tập trung lãnh đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở cơ sở, nhất là ở những vùng khó khăn.

Tinh thần trách nhiệm, vai trò gương mẫu, khắc phục khó khăn của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được phát hiện và xử lý kịp thời đã ảnh hưởng đến tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu; việc triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về giám sát, phản biện xã hội còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống chưa được thực hiện thường xuyên, có mặt chưa hiệu quả, gây khó khăn cho công tác tập hợp, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

 **3. Những bài học kinh nghiệm qua 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

 Qua 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

 ***Một là, bài học về kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH; tinh thần lạc quan và bản lĩnh khoa học cách mạng của Đảng***

 Trong Di chúc, mở đầu Bác khẳng định *“Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”.* Lời khẳng định đó chính từ cội nguồn của nhận thức, tin tưởng sâu sắc vào Chủ nghĩa Mác - Lênin, quy luật vận động và phát triển tất yếu của sự nghiệp cách mạng, là kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH đã truyền ngọn lửa niềm tin, tạo nên sức mạnh to lớn - sức mạnh ý chí cách mạng của toàn dân tộc nói chung và Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình nói riêng. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quảng Bình là tuyến lửa, là hậu phương lớn của chiến trường miền Nam; hòa bình thống nhất đất nước, Quảng Bình phải đối mặt với biết bao khó khăn, nhất là hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại; tiến hành sự nghiệp đổi mới với bao thách thức, đòi hỏi phải đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Nhưng với ý chí và niềm tin tưởng sâu sắc vào sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ, thống nhất Tổ quốc, từng bước xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển.

 ***Hai là, bài học về sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp cách mạng***

 Trong Di chúc, Bác căn dặn *“Đoàn kết là một truyền thống cự kỳ quý báu của Đảng và của dân ta”*. Thấm nhuần lời dạy của Người, trải qua các nhiệm kỳ Đại hội, vấn đề đoàn kết, thống nhất trong Đảng luôn được Đảng bộ tỉnh quan tâm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Có thể khẳng định, nhờ đoàn kết, thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân, luôn chăm lo *“giữ gìn sự đoàn kết và nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”,* Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân góp phần cùng với cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội; đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới, đưa tỉnh nhà phát triển trong xu thế hội nhập.

 ***Ba là, bài học về thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình***

 Theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Đảng ta phải thực hành dân chủ thực sự; coi tự phê bình và phê bình là biện pháp tốt nhất để củng cố, phát triển sự đoàn kết, thống nhất của Đảng. Vận dụng tư tưởng của Người, 50 năm qua, Đảng bộ tỉnh nhà luôn đề cao, phát huy tinh thần dân chủ rộng rãi trong Đảng, trong toàn xã hội; thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; với phương châm *“thấy sai quyết sửa”, “phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn”* trên tình đồng chí; gắn với xây dựng đạo đức, tác phong và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Chính vì vậy, đã khắc phục dần tình trạng quan liêu, cửa quyền, xa rời quần chúng; phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong mỗi thời kỳ cách mạng.

 ***Bốn là, bài học về luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước***

 Trong Di chúc, Bác căn dặn *“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.* Nhận thức sâu sắc lời Bác Hồ dạy, trong bất kỳ thời kỳ nào, Đảng bộ tỉnh nhà cũng luôn chú trọng đến việc chăm lo, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ. Trong kháng chiến chống Mỹ, đã có hàng ngàn thanh niên tỉnh nhà lên đường nhập ngũ, tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, góp phần làm nên thắng lợi to lớn, thống nhất đất nước. Trong hòa bình, tuổi trẻ Quảng Bình luôn đi đầu, là lực lượng xung kích trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần cùng nhân dân tỉnh nhà xây dựng Quảng Bình ngày càng phát triển.

 ***Năm là, bài học về luôn chăm lo, xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân***

 Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm nhân dân lao động và căn dặn *“Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.* Chính vì vậy, trong suốt 50 năm qua, Đảng bộ tỉnh đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc bài học*“lấy dân làm gốc”,* nhớ lời Bác *“các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng; Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”* Đảng bộ tỉnh đã không ngừng củng cố khối đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung, hình thức và đẩy mạnh các phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách giữa vùng đồng bằng với miền núi, thành thị với nông thôn. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, công tác xóa đói, giảm nghèo đã đạt được trong những năm qua thực sự đã tạo niềm tin vững chắc của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ trên con đường đổi mới và phát triển.

 IV. NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN ĐỂ TIẾP TỤC THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRONG NHỮNG NĂM TỚI

 **1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên**

 Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xem đây là nhiệm vụ vừa cơ bản, cấp bách, vừa thường xuyên lâu dài, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Chủ động, sáng tạo đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác chính trị, tư tưởng; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

 Tập trung củng cố, đổi mới công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng; sắp xếp, kiện toàn bộ máy; thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dự nguồn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người; khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, khắc phục tư tưởng cục bộ, bè phái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, nói không đi với làm... nhằm xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa khi mới có dấu hiệu vi phạm. Trước mắt tập trung kiểm tra, xử lý dứt điểm những vụ việc phức tạp tồn đọng lâu dài gây bức xúc trong xã hội, bất bình trong nhân dân.

 Quan tâm lãnh đạo và đổi mới công tác dân vận. Thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Phát huy dân chủ, sức mạnh khối đoàn kết toàn dân; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường công tác vận động quần chúng, công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các phong trào thi đua yêu nước.

 **2. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên**

 Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về nêu gương, vai trò của nêu gương nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, gương mẫu, năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

 Chú trọng xây dựng các quy định, tiêu chí về nêu gương một cách cụ thể với cơ quan, đơn vị trên các mặt: tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình và phê bình; quan hệ với nhân dân; tinh thần trách nhiệm trước công việc; ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ; tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.... Đồng thời, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình để phát huy tinh thần nêu gương; phát huy vai trò cấp trên nêu gương cho cấp dưới, cán bộ, đảng viên nêu gương cho quần chúng để thật sự xứng đáng như lời dạy của Bác: “Cán bộ là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, tiêu chí nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trên các mặt. Quá trình kiểm tra, giám sát phải bảo đảm nguyên tắc, quy trình, phương châm, phương pháp và phát huy tốt vai trò của cấp ủy, chi bộ, ủy ban kiểm tra các cấp, của cán bộ, đảng viên. Kết quả thực hiện quy định nêu gương là một tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên. Đồng thời, quy định rõ quyền, trách nhiệm giám sát, hình thức giám sát của Mặt trận TQVN các cấp trong việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW và Quy định số 124-QĐ/TW của Bộ Chính trị đối với cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

 **3. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân**

 Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Tiếp tục huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế và trong nội bộ các ngành kinh tế theo hướng chất lượng, giá trị. Hoàn thiện quy hoạch phát triển ngành công nghiệp; huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng để phát huy thế mạnh và vai trò động lực của từng vùng, từng trung tâm kinh tế. Tập trung ưu tiên đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp, khu kinh tế, các khu thương mại, dịch vụ, du lịch; đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông; phát triển công nghiệp công nghệ điện tử, thông tin viễn thông, vật liệu mới, công nghệ sinh học có sức cạnh tranh cao và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kinh doanh, các chương trình hợp tác kinh tế, thương mại với các nước trong khu vực.

 Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nghị quyết của Bộ Chính trị, chỉ thị, kết luận của Ban Bí thư; các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ về lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; về văn học nghệ thuật, thể dục thể thao... đáp ứng đáp ứng yêu cầu thời kỳ hội nhập quốc tế. Chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, công tác bảo tồn, tôn tạo di tích, các lễ hội, nhất là các lễ hội gắn liền với di tích lịch sử, văn hóa; đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền thông, thực hiện chính sách dân tộc... gắn với việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo hướng đi vào chiều sâu và mang tính bền vững nhằm phát triển, không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

 Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người lao động, người có công với cách mạng và an sinh xã hội.Thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Đẩy mạnhcáchoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo; quan tâm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đào tạo chuyển đổi nghề, tạo việc làm để ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, bảo đảm ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội nhất là các địa bàn khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.

 **4. Không ngừng đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ trẻ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới**

 Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống lịch sử, văn hóa; xây dựng lý tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh cho thế hệ trẻ. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật cho đoàn viên thanh niên. Có cơ chế, chính sách phù hợp, tạo điều kiện để thế hệ trẻ học tập, nghiên cứu, phát triển thể lực, trí tuệ và khởi nghiệp, lao động sáng tạo, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương.

 Chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp vững mạnh; thu hút rộng rãi thanh niên, thiếu niên và nhi đồng vào các tổ chức của Đoàn, Hội, Đội. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - Đoàn Thanh niên - xã hội trong đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ toàn diện về mọi mặt; trong đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng với tạo điều kiện để tuổi trẻ được trải nghiệm, phấn đấu và trưởng thành. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng xây dựng nguồn cán bộ trẻ, đảm bảo quy hoạch cho trước mắt và lâu dài, “phải khéo léo kết hợp cán bộ già với cán bộ trẻ” như Hồ Chí Minh đã căn dặn để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, quê hương.

 Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hình thức hoạt động, các phong trào cách mạng, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương thông qua triển khai các chương trình: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”, “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”; tổ chức các cuộc thi: “Gương sáng thủ lĩnh thanh niên”, “Hiến kế cho Đoàn”, “Sổ tay Bí thư Chi đoàn”, “Bí thư Chi đoàn giỏi”, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị... góp phần phát triển thanh niên toàn diện đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới.

 **5. Duy trì, mở rộng quan hệ đối ngoại trong xu thế hội nhập và phát triển**

  Tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hội nhập quốc tế, hoạt động đối ngoại. Trong đó, chú trọng việc phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, quan điểm của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động rà soát, bổ sung hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thu hút đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

 Đẩy mạnh hội nhập trong lĩnh vực kinh tế, huy động mọi nguồn lực nhằm chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, đặc biệt là du lịch, dịch vụ; triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh vận động thu hút nguồn vốn ODA, FDI từ các Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc... để phát triển các khu, vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh thông qua Hành lang kinh tế Đông - Tây và Tiểu vùng sông Mê Kông, các nước trong Cộng đồng ASEAN. Đồng thời, củng cố, tăng cường và làm sâu sắc hơn nữa trong quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với tỉnh Khăm Muộn và tỉnh Sa-vẳn-na-khệt và các địa phương khác của Lào. Xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác với các tỉnh, thành phố ở Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Ô-xtơ-rây-li-a... tạo cơ hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư.

 Nâng cao hiệu quả hợp tác trên các lĩnh vực văn hóa thông qua các lễ hội, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ triển lãm quảng bá hình ảnh, con người và văn hóa, du lịch Quảng Bình; hợp tác bảo tồn và phát huy Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng, các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh. Hợp tác, liên kết trong đào tạo, bồi dưỡng; trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; đấu tranh ngăn chặn các tiêu cực về xã hội, văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

 Tăng cường trao đổi, hợp tác giải quyết tốt vấn đề di cư tự do, đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới, ven biển và hải đảo, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương.

 50 năm qua, thực hiện những lời căn dặn của Bác, Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình đã vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Dẫu còn đó nhiều điều thực hiện chưa tốt, chưa trọn vẹn với di nguyện của Bác, nhưng những gì đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra qua 50 năm thực hiện Di chúc của Người sẽ là hành trang, là động lực để Quảng Bình tiếp tục vươn lên hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Ban Bí thư TW Đảng, - Ban Tuyên giáo TW, - Văn phòng Trung ương, (để báo cáo)- Cơ quan TTBTGTW, VPTW tại Đà Nẵng,- Thường trực Tỉnh ủy, - Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,- Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy TT,- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH tỉnh, các tạp chí,- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,- Lưu VPTU. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ** BÍ THƯ **Hoàng Đăng Quang**  |